

Số: **70/2020/QĐST-DS**

Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng M; Địa chỉ: Số 1, phố C, quận Đ, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ - Ngân hàng M; Địa chỉ: Số 1, phố K, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B – Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đỗ Thị C, Chuyên viên xử lý nợ.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1979;

Chị Nguyễn H; sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số nhà 1, đường N, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn K, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ 1, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác nhận: Tạm tính đến ngày 14/9/2020, anh T và chị H còn nợ Ngân hàng M số tiền 1.722.543.479 (Một tỉ, bảy trăm hai mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm: Nợ gốc: 817.000.000

đồng; Lãi trong hạn: 593.644.200 đồng; Lãi quá hạn: 311.899.279 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 649.13.057.1579005.TD ngày 07/8/2013 và Khế ước nhận nợ cùng ngày được kí kết giữa hai bên.

2.2. Kể từ ngày 15/9/2020, anh T, chị H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên đối với số nợ gốc chưa thanh toán.

2.3. Hai bên thỏa thuận lộ trình anh T, chị H thanh toán như sau:

- Trước ngày 20/10/2020 thanh toán tối thiểu 25,000,000 đồng nợ gốc;
- Trước ngày 20/11/2020 thanh toán tối thiểu 25,000,000 đồng nợ gốc;
- Trước ngày 20/12/2020 thanh toán tối thiểu 25,000,000 đồng nợ gốc;
- Trước ngày 20/01/2021 thanh toán nốt số nợ gốc còn lại và toàn bộ số tiền nợ lãi cộng với tiền lãi phát sinh cộng dồn kể từ ngày 15/09/2020 theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 649.13.057.1579005.TD nêu trên.

2.4. Trường hợp anh T, chị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào (trả không đúng số tiền, không đúng lộ trình nêu trên) thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 35, tờ bản đồ 30 và quyền sở hữu căn nhà thuộc quyền sử dụng và sở hữu của bên thế chấp tại địa chỉ: Tổ 1, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 461753, số GCN 1875/2005/QĐ-UB/1281/2005; MS: 10127370845. Ngày 19/09/2011, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên xác nhận chủ sử dụng nay là ông: Nguyễn K đã nhận thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất theo Văn bản khai nhận thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất theo văn bản khai nhận di sản và thỏa thuận phân chia di sản số: 3630/2011/KNVTT ngày 03/08/2011 lập tại văn phòng công chứng B, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị H đối với Ngân hàng M. Nếu số tiền thu được từ bán hoặc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng M.

2.5. Về án phí: Anh T, chị H phải chịu 31.838.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí là 8.300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003631 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan